

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
QUẬN SƠN TRÀ - TP ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 16/2021/QĐST-HNGĐ

*Sơn Trà, ngày 25 tháng 01 năm 2021.*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN SƠN TRÀ- THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

Căn cứ vào Điều 212, 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số: 277/2020/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 12 năm 2020 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con*” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình:

- Ông **Lê Xuân N**, sinh năm 1996. Nơi cư trú: Tổ 38, phường T, quận S, thành phố Đà Nẵng.

- Bà **Nguyễn Thị Diễm C**, sinh năm 1995. Nơi cư trú: Tổ 38, phường T, quận S, thành phố Đà Nẵng.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê Xuân N và bà Nguyễn Thị Diễm C kết hôn với nhau năm 2015, hôn nhân trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, quận S, thành phố Đà Nẵng. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình, quan điểm sống không hợp nên thường hay cãi vã, xích

mích nhau, nói năng xúc phạm không tôn trọng nhau. Mâu thuẫn vợ chồng đã được hai bên gia đình hòa giải nhưng vẫn không có kết quả, vợ chồng sống ly thân từ cuối năm 2020 đến nay, không có ai có trách nhiệm gì với nhau. Nay ông N, bà C xác định về tình cảm không còn yêu thương nhau nên đề nghị Tòa án giải quyết cho ông bà được thuận tình ly hôn.

[2] Về nuôi con chung: Ông Lê Xuân N và bà Nguyễn Thị Diễm C xác định có 01 con chung là Lê Minh Q, sinh ngày 05/5/2017. Ly hôn, ông N và bà C thống nhất thỏa thuận giao con chung cho ông N trực tiếp nuôi dưỡng, bà C cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000 đồng. Thời gian thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con kể từ tháng 01/2021 cho đến khi con trưởng thành đủ 18 tuổi.

[3] Về tài sản chung: Ông Lê Xuân N và Nguyễn Thị Diễm C xác định vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về các vấn đề khác: Ông Lê Xuân N và bà Nguyễn Thị Diễm C xác định không có nợ chung.

Lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình sơ thẩm: 300.000 đồng ông Lê Xuân N và bà Nguyễn Thị Diễm C mỗi người phải chịu 150.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng, theo biên lai thu số 0006490 ngày 25/12/2020.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Lê Xuân N và bà Nguyễn Thị Diễm C (Giấy chứng nhận kết hôn số 63, quyển số 01 ngày 13/3/2015, tại Ủy ban nhân dân phường T, quận S, thành phố Đà Nẵng không còn giá trị pháp lý).

- Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận giữa ông Lê Xuân N và bà Nguyễn Thị Diễm C về việc nuôi con chung như sau:

Giao con Lê Minh Q, sinh ngày 05/5/2017 cho ông N trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con trưởng thành đủ 18 tuổi. Bà C cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng). Thời gian thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con kể từ tháng 01/2021 cho đến khi con trưởng thành đủ 18 tuổi.

Cả hai bên đương sự đều được thực hiện các quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi cần thiết vì lợi ích con chung các bên đương sự có quyền xin thay đổi người nuôi con hoặc yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự.

- Về tài sản chung: Ông Lê Xuân N và Nguyễn Thị Diễm C xác định vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về các vấn đề khác: Ông Lê Xuân N và bà Nguyễn Thị Diễm C xác định không có nợ chung.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình sơ thẩm: 300.000 đồng ông Lê Xuân N và bà Nguyễn Thị Diễm C mỗi người phải chịu 150.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng, theo biên lai thu số 0006490 ngày 25/12/2020.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành

án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- VKSND quận Sơn Trà;
- Chi cục THADS quận Sơn Trà;
- UBND phường T, quận S;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Tô Thị Thy Tuyết**